

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Chờ "gió đông"

Đón nhận những thông tin vi mô tích cực khi thế giới tiến gần hơn đến một thỏa thuận kết thúc chiến tranh, VN-Index hòa nhịp hồi phục với mức tăng gần 8 điểm sau phiên ATC. Tuy mức tăng vẫn hạn chế do chịu áp lực bán từ nhóm VIN nhưng nhìn chung tâm lý trên thị trường đã cho thấy sự cải thiện. Độ rộng thị trường nghiêng về các mã tăng với 209 mã tăng và chỉ 95 mã giảm, 67 mã tham chiếu trên sàn HOSE. Nhóm cổ phiếu dầu khí ngược chiều giảm điểm do giá dầu điều chỉnh sâu. Thanh khoản nở rộng so với phiên giao dịch trước đó, đạt khoảng 27 nghìn tỷ cho tổng ba sàn. Khối ngoại có phiên mua ròng, trong đó giao dịch thỏa thuận của VIC đã chiếm giá trị 4,692 tỷ đồng. Nếu loại bỏ phần thỏa thuận này thì nhìn chung nhóm này vẫn đang còn bán ròng từ đầu tháng và xu hướng này vẫn chưa thể đảo chiều.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 7.66 điểm (+0.43%), đóng phiên ở 1,799.31 điểm; HNX-Index tăng 8.42 điểm (+2.78%), đạt 310.91 điểm. Thanh khoản cả ba sàn đạt khoảng 27 nghìn tỷ đồng, tương ứng với khoảng 898 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại mua ròng 4,155 tỷ đồng trong phiên, trong đó giao dịch thỏa thuận ở VIC đã chiếm 4,692 tỷ đồng. Ngoại trừ VIC, các cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất là VHM, VPB và VCB; mua ròng có GMD, HPG và MWG.

HPG (+4.96%), TCX (+6.96%), THD (+9.99%) là ba mã có phiếu đóng góp nhiều nhất để nâng đỡ chỉ số. Ở chiều ngược lại, VIC (-1.48%), VHM (-1.87%), BSR (-5.69%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

Vận tải, Dịch vụ tài chính và Hàng hóa công nghiệp là các nhóm ngành ảnh hưởng tích cực nhất đối với chỉ số chung. Các đại diện tiêu biểu trong các ngành này tương ứng là ACV, SSI và THD.

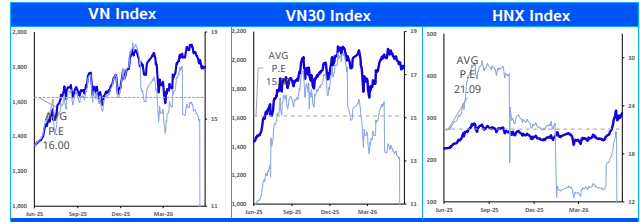
Góc nhìn kỹ thuật: Được hỗ trợ bởi những tín hiệu vi mô tích cực liên quan đến căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông, thị trường tiếp tục duy trì đà tăng và tiến sát vùng kháng cự quan trọng 1,800 điểm. VN-Index hiện đang cho thấy quá trình tích lũy nền giá tương đối vững chắc quanh khu vực này. Đáng chú ý, sau giai đoạn giao dịch trầm lắng trước đó, thanh khoản đã có sự cải thiện rõ rệt và đang dần gia tăng, phản ánh sự trở lại của dòng tiền trên thị trường.

Trong thời gian tới, chúng tôi kỳ vọng VN-Index sẽ tiếp tục duy trì xu hướng hồi phục và hướng đến vùng kháng cự tiếp theo quanh 1,850 điểm. Việc thanh khoản tiếp tục cải thiện sẽ là yếu tố quan trọng giúp củng cố niềm tin của nhà đầu tư, đồng thời xác nhận khả năng kết thúc nhịp điều chỉnh trước đó và mở ra giai đoạn tăng trưởng tích cực hơn của thị trường.

Ở trường hợp cơ sở: Việc Mỹ và Iran đạt được thỏa thuận hòa bình có thể giúp giảm áp lực lạm phát, cải thiện triển vọng tăng trưởng toàn cầu và hỗ trợ dòng vốn quay trở lại các thị trường mới nổi, bao gồm Việt Nam, trong nửa cuối năm 2026. Bên cạnh đó, Việt Nam có thể được MSCI đưa vào danh sách theo dõi nâng hạng và bắt đầu đón dòng vốn thu động từ tháng 09/2026 sau khi được FTSE nâng hạng lên thị trường mới nổi. Trong kịch bản này, VN-Index có thể hướng tới vùng 2,000-2,100 điểm.

Ở trường hợp tiêu cực: Dự trữ toàn cầu đã giảm mạnh trong giai đoạn chiến tranh vừa qua, nếu không đạt được thỏa thuận trong tháng 6-7, nhiều khả năng giá dầu sẽ tăng vọt trong các tháng cao điểm mùa hè. Với diễn biến tiêu cực trên, lớp tài sản rủi ro nhìn chung và VN-Index đối mặt với một nhịp điều chỉnh sâu hơn (quay về kiểm định lại 1,580 điểm).

Chiến lược: Giai đoạn này, nhà đầu tư có thể tập trung lựa chọn các cổ phiếu cấu trúc giá tích lũy đi ngang và kết quả kinh doanh tăng trưởng tốt thay vì chỉ tập trung nhìn vào biến động của chỉ số VN-Index (tăng điểm thời gian qua do tác động lớn từ nhóm VIC group). Theo quan sát của chúng tôi, nhiều cổ phiếu nhóm ngành như bất động sản, ngân hàng, vật liệu xây dựng hay chứng khoán... có cấu trúc giá tích lũy, kết quả kinh doanh cải thiện và phù hợp để nhà đầu tư giải ngân đơn kết quả kinh doanh Q2 và Q3/2026. Nhà đầu tư hạn chế sử dụng margin khi xu hướng chưa được xác định rõ ràng trong giai đoạn này.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)

Index	Giá	%ID	%IM	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,799	0.4	-6.4	36.8	14.7	2.0	8,406,402
VN30 Index	1,962	0.9	-4.3	40.1	12.9	2.1	6,184,656
VN Midcap	2,147	2.0	-4.3	12.6	13.2	1.3	1,232,148
VN Smallcap	1,350	0.6	-3.1	-5.8	13.1	0.9	278,607
HNX Index	311	2.8	20.8	38.3	19.8	1.7	438,855
UpCom	127	0.3	0.2	29.9	13.4	1.8	655,346

Nhóm ngành (tỷ đồng)

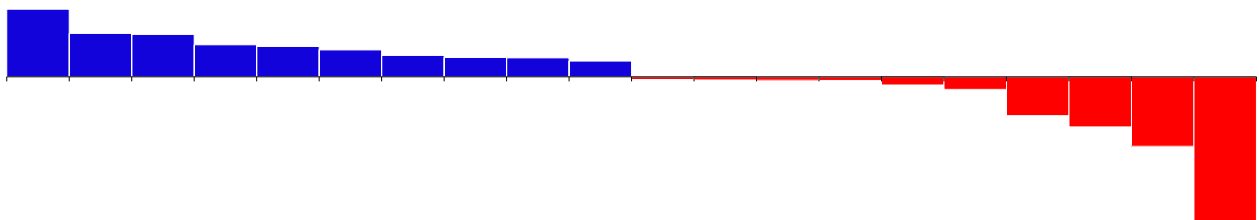
Nhóm ngành	%ID	%IM	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	3.5	0.2	-9.5	1.2	18.5	3.5	156,771
Bảo hiểm	-0.4	-6.1	10.5	1.2	15.5	1.7	61,413
Bất động sản	-1.2	-13.0	4.6	2.5	31.4	3.5	2,430,075
CNTT	0.2	-1.3	-21.9	0.7	13.5	2.9	139,227
Dầu khí	-3.5	-9.3	4.6	1.0	24.4	2.5	65,177
Dịch vụ tài chính	3.1	-3.5	3.8	1.3	14.4	1.5	254,030
Tiền ích	-1.5	-3.3	4.9	1.2	14.2	2.0	339,974
Du lịch và Giải trí	3.4	6.0	-5.7	1.3	18.3	5.0	186,676
Hàng & DV CN	2.3	-6.5	4.6	1.1	13.5	1.7	176,321
Hàng CN & Gia dụng	3.0	-2.3	-4.5	1.1	10.4	1.5	55,276
Hóa chất	0.5	-5.0	18.2	1.1	17.0	2.0	226,408
Ngân hàng	0.7	-1.7	2.4	1.2	9.5	1.6	2,668,166
Ô tô và phụ tùng	0.4	-5.9	-9.5	0.9	3.4	0.8	14,420
Tài nguyên Cơ bản	4.2	1.4	1.9	1.2	14.6	1.4	250,133
Thẩm mỹ & Đồ uống	0.9	-2.0	-3.6	1.1	15.7	2.4	438,086
Truyền thông	0.9	-5.0	-14.0	0.8	23.7	0.9	2,309
Xây dựng và Vật liệu	1.0	-2.9	-5.3	1.0	11.0	1.4	136,971
Y tế	0.1	-1.5	-7.2	1.0	17.8	2.0	37,466

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%ID	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	100	-0.2	-0.5	0.2	-0.9	1.2	1.3
USD/JPY	160	-0.1	0.0	0.9	0.7	2.2	10.6
USD/CNY	7	-0.1	-0.4	-0.8	-1.9	-3.3	-5.9
KRW/USD	1,514	-0.2	-0.9	1.1	1.4	5.2	11.4
EUR/USD	1	-0.3	-0.6	0.2	-0.8	1.3	-0.3
USD/VND	26,288	-0.1	-0.2	-0.2	0.0	0.0	0.8
Dầu Thô	80	-5.3	-12.0	-23.8	-18.6	39.9	10.1
Xăng	293	-4.1	-4.7	-21.0	-3.8	71.5	31.3
Khí đốt	3	-2.3	-3.2	2.9	-2.7	-17.3	-14.9
Coal	149	-1.9	0.1	12.4	10.3	38.5	42.4
Vàng	4,341	2.9	0.2	-4.4	-13.3	0.5	28.2
Thép cuộn TQ	3,388	0.2	-0.2	-2.6	3.2	3.6	6.1

Nguồn: Bloomberg

Đóng góp vào VN Index



HPG	TCX	THD	HVN	MWG	BID	TCB	VPL	MBB	VCK	PVD	ACB	DCM	PVS	KSF	PLX	GAS	BSR	VHM	VIC
(4.96%)	(6.96%)	(9.99%)	(6.86%)	(3.93%)	(1.34%)	(1.44%)	(4.59%)	(1.41%)	(2.84%)	(-2.50%)	(-0.36%)	(-2.62%)	(-2.86%)	(-1.76%)	(-3.87%)	(-2.94%)	(-5.69%)	(-1.87%)	(-1.48%)

[Analyst]
Nhi Nguyen
 ☎ (84-28) 6299 - 8000
 ✉ nhi.ntt@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
 để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc click để theo dõi

Điểm tin thị trường

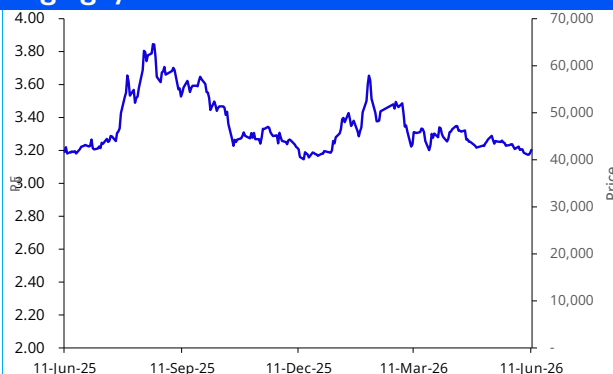
Tin tức nổi bật

- 1. STB – Ngân hàng:** Dưới sự điều hành của ông Thụy, Sacombank đã thay đổi tên thương mại, chuyển trụ sở chính và tinh giản 16% nhân sự trong quý I/2026. Ngân hàng cũng tập trung trích lập dự phòng rủi ro để xử lý nợ xấu tồn đọng.
- 2. SHS – Dịch vụ tài chính:** Chứng khoán An Bình công bố danh mục 10 cổ phiếu tiềm năng tháng 6/2026 gồm SHS, VIX, VPB, HDC, BVS, CTD, ACV, VSH, GMD và HAH. Các mã này thuộc nhóm ngành ngân hàng, chứng khoán, thép, cảng biển và bất động sản khu công nghiệp.
- 3. GVR – Nguyên vật liệu:** GVR ghi nhận lợi nhuận sau thuế quý I/2026 đạt 2,510 tỷ đồng, tăng 85% nhờ mảng cao su cốt lõi. Doanh nghiệp kỳ vọng tăng trưởng dài hạn từ chiến lược chuyển đổi quỹ đất sang khu công nghiệp.
- 4. VIC – Bất động sản:** VinSpace thành lập cuối năm 2025 với vốn 300 tỷ đồng, đặt mục tiêu phòng vệ tinh đầu tiên năm 2027. ThaiSpace từng đăng ký vốn 26,688 tỷ đồng năm 2021 trước khi chuyển đổi mô hình và thay đổi cơ cấu sở hữu.
- 5. VHM – Bất động sản:** Chủ tịch Phạm Nhật Vượng đã thị sát dự án Vinhomes Sài Gòn Park quy mô 1,080 ha tại TP.HCM. Dự án có tổng vốn đầu tư 59,000 tỷ đồng, dự kiến đáp ứng nhu cầu sinh sống cho 200,000 cư dân.
- 6. ACB – Ngân hàng:** ACB chi trả 10,273 tỷ đồng cổ tức năm 2025 gồm tiền mặt và cổ phiếu dù lợi nhuận sau thuế giảm 7% xuống 15,625 tỷ đồng. Đây là lần đầu lợi nhuận ngân hàng này tăng trưởng âm kể từ năm 2013.
- 7. BVB – Ngân hàng:** BVBank đã nộp hồ sơ niêm yết 640.82 triệu cổ phiếu lên HoSE. Trong quý I/2026, ngân hàng đạt lợi nhuận trước thuế gần 216 tỷ đồng, tăng 1.7 lần so với cùng kỳ năm trước.
- 8. SZL – Bất động sản:** Sonadezi Long Thành đăng ký bán hơn 1.2 triệu cổ phiếu quỹ từ ngày 23/6/2026 đến 22/7/2026 trên sàn HoSE. Giao dịch thực hiện theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh nhằm bổ sung vốn lưu động.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam – TCB

TCB – Ngân hàng: Techcombank đã chi 2,102 tỷ đồng để mua lại toàn bộ lô trái phiếu TCB12512 vào ngày 11/6/2026. Lô trái phiếu này có giá trị phát hành 2,000 tỷ đồng và được tất toán sau 1 năm lưu hành.



Xu hướng dòng tiền

Luán chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)							
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	6/14/2026	6/15/2026	TB 1 tuần	Xu hướng 10 phiên	
1	Tài nguyên Cơ bản	89.5	401	853	450		
2	Dầu khí	86.0	365	804	432		
3	Dịch vụ tài chính	73.1	1,363	2,555	1,476		
4	Bán lẻ	71.1	409	716	419		
5	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	57.5	625	1,132	719		
6	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	55.0	256	285	184		
7	Bất động sản	53.8	2,297	3,167	2,059		
8	Hóa chất	39.3	255	468	336		
9	Truyền thông	26.6	4	6	5		
10	Du lịch và Giải trí	25.8	178	237	188		
11	Hàng cá nhân & Gia dụng	25.4	74	116	93		
12	Y tế	23.6	14	21	17		
13	Ô tô và phụ tùng	18.0	17	23	19		
14	Công nghệ Thông tin	14.1	434	486	426		
15	Thực phẩm và đồ uống	5.8	727	639	604		
16	Ngân hàng	2.0	6,316	4,367	4,283		
17	Xây dựng và Vật liệu	-5.0	533	520	547		

Top 5 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa price	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
HDG	Tập đoàn Hà Đô	Bất động sản	21,200	0.2	1.9	-13.0	(66)	16.4	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	46,200	1.5	-0.2	17.0	(64)	20.5	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	31,700	1.4	2.8	-7.3	(20)	332.7	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	17,600	3.2	4.5	-7.4	(10)	907.6	
NVL	Novaland	Bất động sản	13,250	1.9	2.8	6.7	(59)	146.0	

Top 5 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa price	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	KL giao dịch (x1000)	Xu hướng
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	46,200	1.5	-0.2	10.5	29.5	1469.60	
BMI	Bảo hiểm Bảo Minh	Bảo hiểm	14,450	0.3	0.0	-16.5	-14.1	106.00	
TCI	Chứng khoán Thành Công	Dịch vụ tài chính	12,200	-0.4	0.4	24.6	-11.3	159.30	
LGL	Long Giang Land	Bất động sản	4,980	0.4	-7.9	-18.5	-34.4	68.00	
CTI	Cường Thuận IDICO	Xây dựng và Vật liệu	20,350	1.8	2.3	-8.5	-53.9	130.40	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)

Top bán ròng				Top mua ròng				Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng	Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng	Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
6/15/2026	7,210.0	3,054.7	4,155.3	6/15/2026	4,485.70			6/15/2026	7,210.0	3,054.7	4,155.3
6/12/2026	1,587.7	2,079.5	-491.8	6/12/2026	1,587.7			6/12/2026	1,587.7	2,079.5	-491.8
6/11/2026	792.3	1,296.7	-504.3	6/11/2026	792.3			6/11/2026	792.3	1,296.7	-504.3
6/10/2026	5,750.2	6,329.5	-579.3	6/10/2026	5,750.2			6/10/2026	5,750.2	6,329.5	-579.3
6/9/2026	918.9	1,788.6	-869.7	6/9/2026	918.9			6/9/2026	918.9	1,788.6	-869.7
6/8/2026	1,627.1	2,298.7	-671.6	6/8/2026	1,627.1			6/8/2026	1,627.1	2,298.7	-671.6
6/5/2026	1,978.7	1,672.1	306.7	6/5/2026	1,978.7			6/5/2026	1,978.7	1,672.1	306.7
6/4/2026	2,452.9	8,208.5	-5,755.6	6/4/2026	2,452.9			6/4/2026	2,452.9	8,208.5	-5,755.6
6/3/2026	2,521.5	3,213.2	-691.7	6/3/2026	2,521.5			6/3/2026	2,521.5	3,213.2	-691.7
6/2/2026	1,901.7	2,448.1	-546.5	6/2/2026	1,901.7			6/2/2026	1,901.7	2,448.1	-546.5
6/1/2026	1,025.5	1,672.5	-647.0	6/1/2026	1,025.5			6/1/2026	1,025.5	1,672.5	-647.0
5/29/2026	1,421.9	2,124.9	-703.0	5/29/2026	1,421.9			5/29/2026	1,421.9	2,124.9	-703.0
5/28/2026	1,647.1	2,233.8	-586.6	5/28/2026	1,647.1			5/28/2026	1,647.1	2,233.8	-586.6
5/27/2026	1,642.4	2,461.1	-818.7	5/27/2026	1,642.4			5/27/2026	1,642.4	2,461.1	-818.7
5/26/2026	1,598.5	2,496.2	-897.7	5/26/2026	1,598.5			5/26/2026	1,598.5	2,496.2	-897.7
5/25/2026	1,708.3	3,622.9	-1,914.6	5/25/2026	1,708.3			5/25/2026	1,708.3	3,622.9	-1,914.6

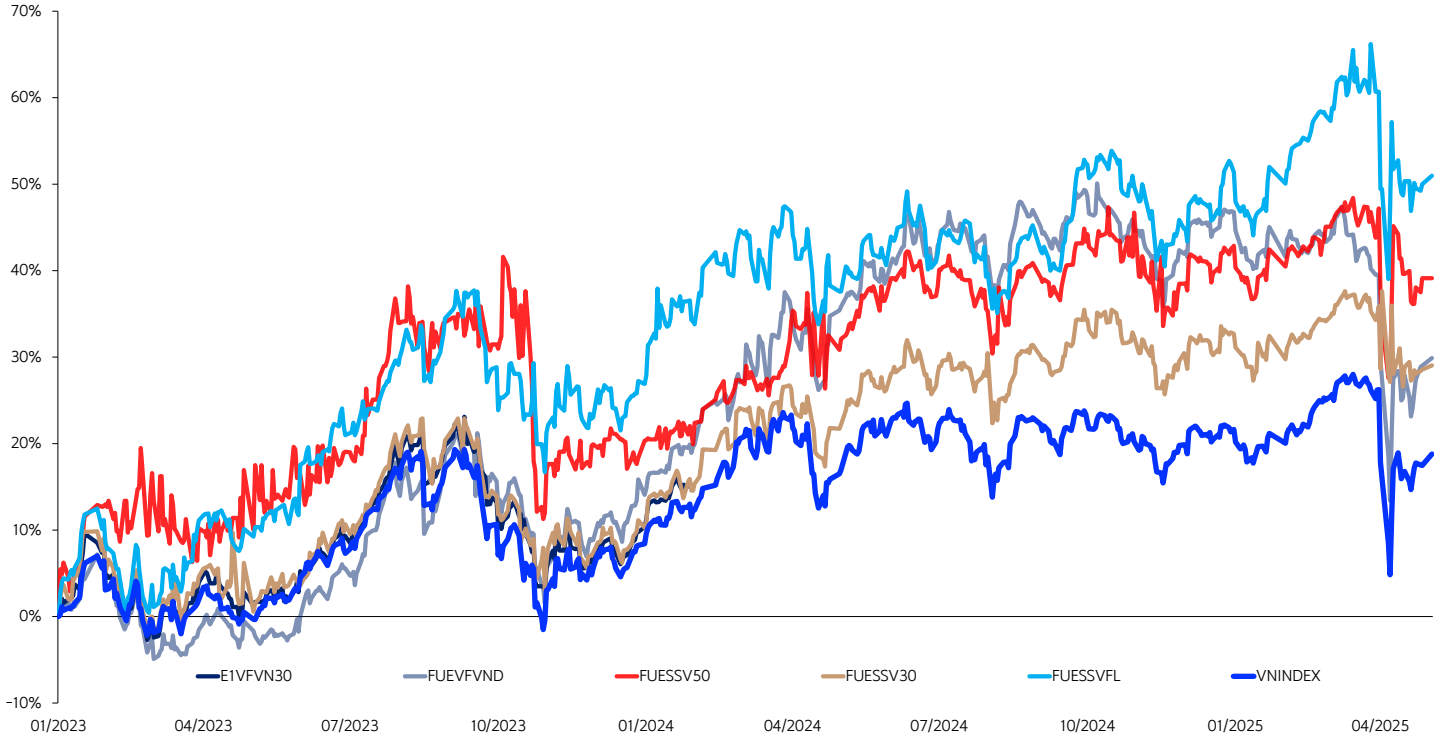
Nguồn: Finpro

Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 10 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	35,100	0.5%	-3.9%	-2.7%	716,700	25.0	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	29,250	-0.5%	-5.3%	2.9%	1,800	0.1	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	29,300	0.4%	-3.0%	-3.5%	29,800	0.9	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFN30	36,250	0.8%	-1.1%	-5.4%	1,401,800	50.6	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	25,750	0.0%	-2.6%	0.9%	61,600	1.6	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	24,830	-0.4%	-3.1%	-2.6%	8,400	0.2	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	24,100	0.7%	-3.6%	-2.9%	9,800	0.2	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	13,500	0.0%	12.3%	8.4%	4,300	0.1	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	13,420	1.4%	-4.1%	-2.5%	11,600	0.2	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	13,540	1.0%	-1.5%	-8.6%	5,300	0.1	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	18,580	7.0%	4.0%	5.7%	200	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	15,290	0.9%	-2.2%	-6.3%	6,000	0.1	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	15,990	1.8%	8.8%	11.0%	800	0.0	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	13,290	n.a	-2.2%	-7.6%	1,500	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	0.0%	0	n.a	
16	An Bình Fund VN Diamond	FUEABVND	11,000	0.0%	-1.8%	1.8%	0	n.a	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	2	(127,166)	(141,218)	42.2	20.9	0.9	1.91	2.1	12.0	61.2
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	151,184	-	-	41.4	24.1	0.8	1.64	1.8	13.7	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	549,688	2,936	14,503	FALSE	26.7	1.0	1.73	1.4	8.4	86.7
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	11,597,998	(72,598)	(1,144,880)	14.5	24.0	0.9	2.27	1.8	10.3	83.4
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	694,125	-	-	41.1	21.6	0.8	1.67	1.8	11.7	50.5
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	240,576	(67)	9,180	44.5	23.9	0.7	1.94	2.0	11.7	62.9
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	627,027	(189,166)	(200,173)	42.0	23.5	1.0	1.71	2.0	12.2	70.3
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	10/12/2021	VN100	64,814	-	-	51.3	54.7	0.9	1.61	1.8	11.6	52.1
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	2,519,132	-	(179)	41.4	25.8	1.0	1.73	1.8	11.7	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VN70	305,519	(21,177)	(26,967)	15.7	28.5	0.8	1.33	1.5	12.9	39.8
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	260,470	(19,597)	(19,597)	34.6	27.2	1.0	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VNFD	276,301	(10,604)	(13,681)	12.3	25.5	0.9	2.17	1.7	9.9	87.8
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50IX	n.a	-	-	36.4	37.9	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VND	71,151	n.a	n.a	10.8	27.0	0.9	1.94	2.0	12.8	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	#N/A	N/A	VND	n.a	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Bình Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VND	n.a	n.a	n.a	13.4	27.4	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg



SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongsongpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyển bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.